TỔNG CÔNG TY XD TRƯỜNG SƠN
TRƯỜNG TCCĐ&DN

Số: 29 /QĐ-TCCĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế kiểm tra, xét hoàn thành khóa đào tạo lái xe ô tô hạng B, C1 tại Trường trung cấp Cầu đường và Dạy nghề

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG TRUNG CẤP CẦU ĐƯỜNG VÀ DẠY NGHỀ

Căn cứ Nghị định số 160/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ Quy định về hoạt động đào tạo và sát hạch lái xe;

Căn cứ Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp, thu hồi giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 157/QĐ-QP ngày 30/5/1990 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc thành lập Trường trung học cầu đường và dạy nghề thuộc tổng công ty xây dựng Trường Sơn;

Căn cứ Quyết định số 106/2008/QĐ-BQP ngày 14/07/2008 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc đổi tên Trường Trung học chuyên nghiệp thành Trường Trung cấp chuyên nghiệp trong Quân đội;

Căn cứ Điều lệ Trường Trung cấp Cầu đường và Dạy nghề ban hành kèm theo quyết định số 25/ĐL-TCCĐ ngày 02/01/2025 của Tổng Giám đốc TCT xây dựng Trường Sơn;

Căn cứ Quy chế tổ chức, hoạt động của Trường Trung cấp Cầu đường và Dạy nghề ban hành ngày 06/01/2025;

Xét đề nghị của đồng chí Trưởng Phòng Huấn luyện Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế kiểm tra, xét hoàn thành khóa đào tạo lái xe ô tô hạng B, C1 tại Trường trung cấp Cầu đường và Dạy nghề gồm 02 chương, 8 điều *(có quy chế kèm theo)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Phòng chức năng nhà trường, giảng viên, giáo viên, học viên tham gia giảng dạy và học tập lái xe tại nhà trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Sở GTVT TP Hà Nội (b/c);
- Ban Giám hiệu;
- Các phòng, TT;
- Đăng Website trường;
- Lưu: VT, ĐT, Th10b.

HIỆU TRƯỞNG

Đại tá Trần Hồng Gang

TỔNG CÔNG TY XD TRƯỜNG SƠN
TRƯỜNG TCCĐ&DN
Số: QCKT/TCCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 01 năm 2025

QUY CHẾ
KIỂM TRA, XÉT HOÀN THÀNH KHÓA ĐÀO TẠO LÁI XE Ô TÔ HẠNG B, C1

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 29 /QĐ-TCCĐ ngày 08/01/2025 của Hiệu trưởng Trung cấp Cầu đường và Dạy nghề)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về đào tạo lái xe ô tô hạng B, C1, gồm: nội dung, hình thức, quy trình kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, kiểm tra kết thúc môn học; cách tính điểm tổng kết môn học, khóa học và xét hoàn thành khóa đào tạo lái xe.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế quy định về thi, kiểm tra, xét hoàn thành khóa đào tạo lái xe đối với học viên đào tạo lái xe ô tô hạng B, C1 tại Trường Trung cấp Cầu đường và Dạy nghề và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

CHƯƠNG II
QUY TRÌNH KIỂM TRA, XÉT HOÀN THÀNH KHÓA ĐÀO TẠO

Điều 3. Kiểm tra thường xuyên và kiểm tra định kỳ

1. Kiểm tra thường xuyên và kiểm tra định kỳ

a) Kiểm tra thường xuyên được thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học của học viên theo từng môn học; cụ thể thông qua việc chấm điểm kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết với thời gian làm bài không quá 30 phút, kiểm tra nội dung thực hành và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác.

b) Kiểm tra định kỳ được thực hiện tại thời điểm được quy định trong đề cương chi tiết của môn học, có thể được thực hiện bằng bài kiểm tra viết có thời gian làm bài từ 30 đến 45 phút; làm bài thực hành và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác.

2. Cách thức thực hiện kiểm tra thường xuyên và kiểm tra định kỳ

a) Kiểm tra đánh giá quá trình học do giáo viên giảng dạy môn học thực hiện theo những yêu cầu sau:

- Nội dung kiểm tra là những nội dung được quy định trong môn học đào tạo đã giảng dạy cho học viên;

- Nội dung cụ thể và hình thức kiểm tra thường xuyên do giáo viên tự quyết định;

- Nội dung và hình thức kiểm tra định kỳ được thực hiện theo quy định trong đề cương chi tiết môn học của chương trình đào tạo;

b) Các bài kiểm tra theo hình thức kiểm tra viết, bài tập sau khi chấm phải trả lại cho học viên ngay sau khi công bố điểm kiểm tra.

3. Quy trình kiểm tra, số bài kiểm tra cho từng môn học cụ thể được thực hiện theo quy định của Hiệu trưởng, bảo đảm trong một môn học, mỗi người học có ít nhất một điểm kiểm tra thường xuyên, một điểm kiểm tra định kỳ.

4. Học viên không dự kiểm tra nếu không có lý do chính đáng thì phải nhận điểm 0 (không) cho bài kiểm tra đó. Trường hợp có lý do chính đáng thì được giáo viên giảng dạy môn học tổ chức làm bài kiểm tra bổ sung.

Điều 4. Kiểm tra kết thúc môn học

1. Thể lệ kiểm tra kết thúc môn học

a) Điều kiện dự kiểm tra kết thúc môn học:

Người học được dự kiểm tra kết thúc môn học khi có đủ điều kiện sau:

- Tham dự ít nhất 70% thời gian lên lớp lý thuyết, 80% giờ thực hành và các yêu cầu của môn học được quy định trong đề cương chi tiết của môn học.

- Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên.

Trường hợp người học bị ốm trong quá trình học hoặc trong kỳ kiểm tra kết thúc môn học, phải có đơn xin phép trong thời hạn không quá một tuần kể từ ngày ốm, kèm theo giấy chứng nhận của cơ quan y tế trường hoặc cơ quan y tế cấp xã trở lên nhưng phải đảm bảo tham dự lớp học đủ thời gian theo quy định.

b) Hình thức, thời gian kiểm tra

- Hình thức kiểm tra kết thúc môn học là thực hiện bài kiểm tra trắc nghiệm, kiểm tra viết hoặc kỹ năng thực hành tùy theo môn học.

- Thời gian làm bài kiểm tra kết thúc môn học đối với mỗi bài kiểm tra trắc nghiệm từ 30 đến 45 phút, kiểm tra viết từ 45 đến 90 phút, thời gian làm bài kiểm tra đối với các hình thức kiểm tra khác do người đứng đầu cơ sở đào tạo sơ cấp quyết định.

c) Ra đề kiểm tra và chấm điểm

- Hiệu trưởng tổ chức xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng đề kiểm tra kết thúc môn học. Đề kiểm tra phải phù hợp với nội dung môn học đã được quy định trong chương trình và phải được bốc thăm ngẫu nhiên từ ngân hàng đề của Trường. Hiệu trưởng phê duyệt đề trước khi sử dụng.

- Cách chấm và tính điểm kiểm tra

+ Mỗi bài kiểm tra kết thúc môn học phải do 2 giáo viên chấm điểm và phải ký tên vào bài kiểm tra, phiếu chấm điểm, bảng tổng hợp điểm. Việc chấm điểm bài kiểm tra viết tự luận, chấm điểm vấn đáp, thực hành phải thực hiện trên phiếu chấm thi do Hiệu trưởng quy định.

+ Điểm kiểm tra là điểm trung bình cộng của các giáo viên chấm. Trường hợp điểm của các giáo viên chấm đối với một bài kiểm tra có sự chênh lệch trên 1,0 điểm (theo thang điểm 10) thì phải tổ chức xem xét hoặc chấm lại. Trường hợp chấm lại vẫn không thống nhất được điểm thì trưởng khoa hoặc tổ trưởng xem xét, quyết định cuối cùng về cho điểm đối với bài kiểm tra đó.

Đối với người học không đủ điều kiện dự kiểm tra hoặc vắng mặt buổi kiểm tra không có lý do chính đáng thì phải nhận điểm 0 cho lần kiểm tra đó; trường hợp có lý do chính đáng thì chưa tính điểm kiểm tra.

- Cách tính điểm môn học

+ Điểm môn học là điểm trung bình các điểm kiểm tra trong quá trình học có trọng số 0,4 và điểm kiểm tra kết thúc môn học có trọng số 0,6.

+ Điểm trung bình các điểm kiểm tra trong quá trình học là trung bình cộng của các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm kiểm tra định kỳ theo hệ số của từng loại điểm. Trong đó, điểm kiểm tra thường xuyên tính hệ số 1, điểm kiểm tra định kỳ tính hệ số 2.

d) Kết quả kiểm tra kết thúc môn học; học và kiểm tra lại

- Người học đủ điều kiện dự kiểm tra sau mỗi lần học, được dự kiểm tra kết thúc môn học nhưng không quá 02 lần kiểm tra. Cụ thể:

+ Học viên được dự kiểm tra kết thúc môn học lần thứ nhất, nếu điểm môn học chưa đạt yêu cầu thì phải dự kiểm tra thêm một lần nữa.

+ Học viên vắng mặt không có lý do chính đáng thì vẫn tính số lần dự kiểm tra đó nhưng điểm số là 0; trường hợp có lý do chính đáng thì chưa tính số lần dự kiểm tra và được bố trí dự kiểm tra.

- Học và kiểm tra lại:

Học viên phải học và kiểm tra lại môn học chưa đạt yêu cầu nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Không đủ điều kiện dự kiểm tra lần đầu;

+ Đã hết số lần (02 lần) dự kiểm tra kết thúc môn học, nhưng điểm môn học chưa đạt yêu cầu.

- Học viên thuộc diện phải học và kiểm tra lại không được bảo lưu điểm, thời gian học tập của môn học lần học trước và phải bảo đảm các điều kiện dự kiểm tra được quy định nêu trên mới được dự kiểm tra kết thúc môn học.

2. Cách thức tổ chức kiểm tra kết thúc môn học

a) Phòng Huấn luyện đào tạo tổ chức phổ biến quy chế kiểm tra đối với học viên tham dự kỳ kiểm tra. Thông báo lịch kiểm tra trước ngày kiểm tra ít nhất 1 ngày cho học viên.

b) Danh sách học viên đủ điều kiện dự kiểm tra, không đủ điều kiện dự kiểm tra phải được công bố công khai trước ngày kiểm tra môn học ít nhất 01 ngày làm việc. Danh sách phòng kiểm tra, địa điểm kiểm tra phải được công khai trước ngày kiểm tra kết thúc môn học 1 ngày làm việc.

c) Điểm kiểm tra theo hình thức vấn đáp, thực hành phải được công bố cho Học viên biết ngay sau khi chấm. Đối với các hình thức kiểm tra khác phải được công bố cho học viên biết chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp kết quả kiểm tra.

Điều 5. Kiểm tra hoàn thành khóa đào tạo

Kiểm tra các môn học lý thuyết và học thực hành tại trường, để được xét hoàn thành khóa đào tạo, gồm:

1. Kiểm tra khi kết thúc môn học lý thuyết theo bộ câu hỏi kiểm tra lý thuyết, nội dung bộ câu hỏi gồm các môn học: Pháp luật về giao thông đường bộ; cấu tạo và sửa chữa thông thường; đạo đức, văn hoá giao thông, phòng chống tác hại của rượu bia khi tham gia giao thông, kỹ năng phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ; kỹ thuật lái xe; mô phỏng các tình huống giao thông.

2. Kiểm tra khi kết thúc môn học thực hành lái xe với các bài thi liên hoàn, bài tiến lùi hình chữ chi và lái xe trên đường;

3. Nội dung, hình thức và điều kiện kiểm tra khi kết thúc môn học do Hiệu trưởng quyết định. Cụ thể:

4. Nội dung, hình thức, quy trình kiểm tra

4.1. Kiểm tra kết thúc phần lý thuyết: Kiểm tra trắc nghiệm trên máy tính.

a. Đề kiểm tra có số lượng câu hỏi và thời gian làm bài như sau:

Nội dung	Hạng B	Hạng C1	Hạng C
Số câu hỏi trắc nghiệm	30	35	40
Thời gian làm bài (phút)	20	22	24

- Mỗi câu hỏi được tính 01 điểm và mỗi đề thi có 01 câu hỏi nếu lựa chọn sai được tính là điểm liệt; mỗi câu hỏi có từ 02 đến 04 ý trả lời, học viên đọc đề bài và lựa chọn ra đáp án đúng nhất. Trường hợp bị điểm liệt trong bài kiểm tra thì không đạt nội dung kiểm tra lý thuyết.

- Khi hoàn thành bài kiểm tra hoặc hết thời gian làm bài theo quy định tại điểm b khoản này, tất cả các câu trả lời của học viên (kể cả câu hỏi chưa trả lời hết) được máy tính tự động chấm điểm và lưu lại trong máy chủ.

b. Công nhận kết quả:

Nội dung	Hạng B	Hạng C1	Hạng C
Thang điểm	30	35	40
Điểm đạt tối thiểu	27	32	36

Học viên ký xác nhận vào biên bản kiểm tra lý thuyết được in ra và phần kết quả kiểm tra lý thuyết tại biên bản tổng hợp kết quả kiểm tra lái xe của học viên.

b. Công nhận kết quả

Nội dung	Hạng B, C1, C
Thang điểm	50
Điểm đạt tối thiểu	35

Học viên ký xác nhận vào bài thi kiểm tra mô phỏng các tình huống giao thông trên máy tính được in ra và phần kết quả kiểm tra mô phỏng các tình huống giao thông trên máy tính tại biên bản tổng hợp kết quả kiểm tra lái xe của học viên .

Giáo viên ký xác nhận vào bài thi kiểm tra mô phỏng các tình huống giao thông trên máy tính được in ra và ghi điểm, nhận xét, ký xác nhận vào phần kết quả kiểm tra mô phỏng các tình huống giao thông trên máy tính tại biên bản tổng hợp kết quả kiểm tra lái xe của học viên .

c. Cách quy đổi điểm như sau:

STT	Điểm đạt (thang điểm 50)	Điểm quy đổi (thang điểm 10)
1	50	10
2	35	5
3	Dưới 35	Không đạt

Mỗi điểm lẻ (từ 36 đến 49) được tính bằng 0,33 điểm thang điểm 10 (Ví dụ 36 điểm quy đổi thành 5,33 điểm; 49 điểm quy đổi thành 9,66 điểm)

4.3. Kiểm tra thực hành lái xe: Thực hiện tại Sân tập lái xe của nhà trường, dùng xe ô tô tập lái lắp thiết bị chấm điểm tự động; hoặc do 01 giám khảo ngồi cùng xe ô tô tập lái với học viên đánh giá, chấm điểm trực tiếp; thời gian thực hành lái xe trong hình 18 phút đối với hạng B; 15 phút đối với hạng C1, C.

a. Đối với học viên dự kiểm tra lái xe hạng B chuyển số tự động (bao gồm cả xe ôtô điện), B số cơ khí: Thực hiện liên hoàn 11 bài kiểm tra lái xe trong hình gồm:

- Bài kiểm tra số 1: Xuất phát;
- Bài kiểm tra số 2: Dừng xe nhường đường cho người đi bộ;
- Bài kiểm tra số 3: Dừng và khởi hành xe ngang dốc;
- Bài kiểm tra số 4: Qua vệt bánh xe và đường vòng vuông góc;
- Bài kiểm tra số 5: Qua ngã tư có tín hiệu điều khiển giao thông;
- Bài kiểm tra số 6: Qua đường vòng quanh co;
- Bài kiểm tra số 7: Ghép xe dọc vào nơi đỗ;
- Bài kiểm tra số 8: Ghép xe ngang vào nơi đỗ;
- Bài kiểm tra số 9: Tạm dừng ở chỗ có đường sắt chạy qua;
- Bài kiểm tra số 10: Thay đổi số trên đường bằng;
- Bài kiểm tra số 11: Kết thúc.

Giáo viên ký xác nhận vào biên bản kiểm tra lý thuyết được in ra và ghi điểm, nhận xét, ký xác nhận phần kết quả kiểm tra lý thuyết tại biên bản tổng hợp kết quả kiểm tra lái xe của học viên.

c. Cách quy đổi điểm như sau:

+ Hạng B;C1

Số câu trả lời đúng		Điểm
B	C1	
30	35	10
29	34	8,3
28	33	6,7
27	32	5
Dưới 27	Dưới 32	Không đạt

+ Hạng C

Số câu trả lời đúng	Điểm
40	10
39	8,8
38	7,5
37	6,3
36	5
Dưới 36	Không đạt

4.2. Kiểm tra mô phỏng các tình huống giao thông trên máy tính: Thực hiện làm bài trên phần mềm kiểm tra mô phỏng 120 tình huống giao thông đường bộ do Cục đường bộ Việt Nam ban hành, chấm điểm tự động trên máy tính.

a. Đề kiểm tra được thiết kế dưới dạng 10 câu hỏi mô phỏng các tình huống giao thông; mỗi câu hỏi trong đề chứa 01 tình huống tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông. Mỗi câu hỏi có số điểm tối đa là 5 điểm và số điểm tối thiểu là 0 điểm. Thời gian thực hiện không quá 10 phút.

Số điểm đạt được của học viên tương ứng với thời điểm học viên nhận biết và xác định tình huống tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông thông qua việc tương tác với máy tính có cài đặt phầm mềm kiểm tra mô phỏng. Điểm tối đa khi học viên nhận biết và tương tác với máy tính đúng thời điểm xuất hiện tình huống mất an toàn giao thông; điểm tối thiểu khi học viên nhận biết và tương tác với máy tính trước thời điểm xuất hiện tình huống mất an toàn giao thông hoặc tương tác từ thời điểm xảy ra tình huống mất an toàn giao thông.

Các tình huống mô phỏng được chạy liên tiếp tự động, học viên không được lựa chọn lại đáp án cho các câu hỏi đã trả lời hoặc chưa trả lời. Khi hoàn thành bài kiểm tra mô phỏng hoặc hết thời gian của câu hỏi cuối cùng, toàn bộ các câu trả lời của học viên (kể cả các câu hỏi chưa trả lời hết) được máy tự động chấmđiểm, in ra và lưu trữ tại máy chủ.

Từ bài kiểm tra số 2 đến bài kiểm tra số 10 thực hiện theo thứ tự phương án bố trí mặt bằng tổng thể thực tế trên sân tập lái xe của Nhà trường.

b. Đối với học viên dự kiểm tra lái xe hạng C1, C: thực hiện liên hoàn 10 bài kiểm tra lái xe trong hình gồm:

- Bài kiểm tra số 1: Xuất phát;
- Bài kiểm tra số 2: Dừng xe nhường đường cho người đi bộ;
- Bài kiểm tra số 3: Dừng và khởi hành xe ngang dốc;
- Bài kiểm tra số 4: Qua vệt bánh xe và đường vòng vuông góc;
- Bài kiểm tra số 5: Qua ngã tư có tín hiệu điều khiển giao thông;
- Bài kiểm tra số 6: Qua đường vòng quanh co;
- Bài kiểm tra số 7: Ghép xe vào nơi đỗ (ghép dọc đối với hạng C1 và ghépngang đối với hạng C);
- Bài kiểm tra số 8: Tạm dừng ở chỗ có đường sắt chạy qua;
- Bài kiểm tra số 9: Thay đổi số trên đường bằng;
- Bài kiểm tra số 10: Kết thúc.

Từ bài kiểm tra số 2 đến bài kiểm tra số 9 thực hiện theo thứ tự phương án bố trí mặt bằng tổng thể thực tế trên sân tập lái xe của Nhà trường.

c. Trong quá trình kiểm tra, học viên phải thực hiện đúng trình tự; chấp hành quy tắc giao thông đường bộ; giữ động cơ hoạt động liên tục; tốc độ động cơ không quá 4000 vòng/phút; tốc độ xe chạy (trừ bài thay đổi số trên đường bằng) không quá 20km/h đối với xe hạng C1, C; không quá 24 km/h đối với xe hạng B; nếu không thực hiện được sẽ bị trừ điểm;

Trong sân kiểm tra, ngoài khu vực các bài kiểm tra, học viên sẽ gặp tình huống nguy hiểm; tình huống này xuất hiện ngẫu nhiên, bất ngờ. Kể từ khi có tín hiệu báo tình huống nguy hiểm (tiếng loa báo tín hiệu nguy hiểm và đèn đỏ trên xe bật sáng), nếu không phanh dừng xe trong thời gian 3 giây bị trừ 10 điểm; nếu không ấn nút để bật tín hiệu nguy hiểm trên xe trong thời gian 5 giây bị trừ 10 điểm; khi hết tín hiệu báo tình huống nguy hiểm, nếu không ấn nút tắt tín hiệu nguy hiểm trên xe trước khi đi tiếp bị trừ 10 điểm; nếu không thực hiện được các thao tác trên bị trừ 10 điểm.

d. Công nhận kết quả:

Nội dung	Hạng B	Hạng C1, C
Thang điểm	100	100
Điểm đạt tối thiểu	80	80

Học viên ký xác nhận vào biên bản kiểm tra thực hành lái xe trong hình được in ra và phần kết quả kiểm tra thực hành lái xe trong hình tại biên bản tổng hợp kết quả kiểm tra lái xe của học viên.

Giáo viên ký xác nhận vào biên bản kiểm tra thực hành lái xe trong hình được in ra và ghi điểm, nhận xét, ký xác nhận phần kết quả kiểm tra thực hành

lái xe trong hình tại biên bản tổng hợp kết quả kiểm tra lái xe của học viên.

e. Cách quy đổi điểm cụ thể như sau:

Điểm bài thi liên hoàn	Điểm
100	10
80	5
Dưới 80	Không đạt

Mỗi điểm lẻ (từ 81-99) được tính bằng 0,25 điểm quy đổi theo thang điểm 10 ví dụ 81 điểm được tính bằng 5,25đ

4.4. Kiểm tra lái xe tiến lùi hình chữ chi: Thực hiện tại Sân tập lái xe của nhà trường, điểm kiểm tra của học viên do 01 giám khảo đánh giá, chấm điểm trực tiếp; thang điểm: 10; thời gian: không quá 10 phút; điểm đạt từ 5 điểm trở lên.

Danh sách lỗi và số điểm trừ tương ứng

STT	Các lỗi bị trừ điểm	Số điểm trừ/ lần
1	Xe chết máy	1
2	Bánh xe đè lên vạch giới hạn	1
3	Thực hiện bài kiểm tra quá 1 phút	1
4	Mỗi bánh xe ra khỏi vạch giới hạn	1
5	Không hoàn thành bài thi	Truất quyền thi

4.5. Bài kiểm tra lái xe trên đường:

a. Thực hiện trên đoạn đường dài 2km, điểm kiểm tra của học viên do 01 giám khảo ngồi cùng xe ô tô tập lái với học viên đánh giá, chấm điểm trực tiếp;

b. Học viên thực hiện tối thiểu 04 bài kiểm tra lái xe trên đường, gồm:

- Bài kiểm tra : Xuất phát;
- Bài kiểm tra : Tăng số, tăng tốc độ;
- Bài kiểm tra : Giảm số, giảm tốc độ;
- Bài kiểm tra : Kết thúc.

Trên quãng đường kiểm tra , bài kiểm tra "tăng số, tăng tốc độ", "giảm số, giảmtốc độ" có thể thực hiện nhiều lần, không theo thứ tự.

c. Công nhận kết quả

- Thang điểm: 10
- Điểm đạt: 5
- Học viên ký xác nhận vào phiếu chấm điểm được in từ máy in và phần kết quả kiểm tra kỹ năng lái xe trên đường giao thông trong biên bảntổng hợp kết quả kiểm tra của học viên.
- Giáo viên viên ký xác nhận vào bài kiểm tra thực hành lái xe trên đường giao thông được in ra và ghi điểm, nhận xét, ký xác nhận phần kết quả kiểm tra thực hành lái xe trên đường tại biên bản tổng hợp kết quả kiểm tra lái xe của học viên theo quy định.

d. Cách quy đổi điểm cụ thể như sau:

STT	Các lỗi bị trừ điểm	Số điểm trừ/ lần
1	Không thắt dây an toàn	1
2	Không bật đèn xi nhan trái trước khi khởi hành	1
3	Không tắt đèn xi nhan trái khi xe đã hòa nhập vào làn đường	1
4	Khởi hành xe bị rung giật mạnh	1
5	Xe chết máy	1
6	Không nhả hết phanh tay khi khởi hành	1
7	Trong khoảng 15m không tăng từ số 1 đến số 3	1
8	Sử dụng tay số không phù hợp với tình trạng mặt đường	1
9	Vi phạm quy tắc giao thông đường bộ	1
10	Không thực hiện theo hiệu lệnh của giáo viên	Truất quyền thi
11	Xử lý tình huống không hợp lý, gây tai nạn	Truất quyền thi
12	Khi tăng giảm số, xe bị choạng lái quá làn đường quy định	Truất quyền thi
13	Không vào đúng số khi tăng giảm số	1
14	Không giảm hết số khi dừng xe	1
15	Không bật đèn xin nhan phải trước khi dừng xe	1
16	Không kéo phanh tay khi dừng xe	1

5. Điều kiện kiểm tra:

Người học được xét kiểm tra kết thúc môn học khi tham dự tối thiểu 70% thời gian học các môn học lý thuyết; học đủ thời gian và tối thiểu 50% số km học thực hành lái xe trên sân tập lái; học đủ số km và tối thiểu 50% thời gian học thực hành lái xe trên đường. Kết quả kiểm tra được đánh giá theo một trong hai mức: Đạt yêu cầu và Không đạt yêu cầu, có chữ ký và ghi rõ họ, tên của người đánh giá. Học viên có kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu, thì phải tự ôn tập để dự kiểm tra lại;

6. Thời gian kiểm tra kết thúc phần lý thuyết, phần thực hành, thời gian xét cấp giấy xác nhận được quy định tại Kế hoạch đào tạo của từng khóa.

7. Đánh giá, xếp loại:

a. Đánh giá

Học viên được đánh giá có kết quả "Đạt" ở các bài kiểm tra khi điểm các bài kiểm tra từ "điểm đạt" trở lên.

b. Xếp loại

Điểm tổng kết khóa học được tính là trung bình cộng của 05 bài kiểm tra kết thúc môn học; Xếp loại hoàn thành khóa học được quy định như sau:

- Loại xuất sắc có điểm tổng kết khóa học từ 9,0 đến 10
- Loại giỏi có điểm tổng kết khóa học từ 8,0 đến dưới 9,0
- Loại khá có điểm tổng kết khóa học từ 7,0 đến dưới 8,0
- Loại TB khá có điểm tổng kết khóa học từ 6,0 đến dưới 7,0
- Loại TB có điểm tổng kết khóa học từ 5,0 đến dưới 6,0

Điều 6. Quy trình xét cấp giấy xác nhận hoàn thành khóa đào tạo

1. Hội đồng xét cấp giấy xác nhận hoàn thành khóa đào tạo

Phòng Huấn luyện Đào tạo tham mưu cho Hiệu trưởng thành lập Hội đồng xét cấp giấy xác nhận hoàn thành khóa đào tạo cho học viên học lái xe trước khi xét cấp giấy xác nhận hoàn thành khóa đào tạo tối thiểu 02 ngày.

Hội đồng xét xác nhận hoàn thành khóa đào tạo có trách nhiệm: Thông qua danh sách người học đủ điều kiện hoàn thành khóa đào tạo, người học chưa đủ điều kiện hoàn thành khóa đào tạo; Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc khóa đào tạo, Hội đồng hoàn thành việc xét hoàn thành khóa học và có văn bản đề nghị với Hiệu trưởng xác nhận hoàn thành khóa đào tạo đối với người học.

Thành phần Hội đồng gồm:

- Chủ tịch Hội đồng là Hiệu trưởng
- Phó chủ tịch Hội đồng là Phó Hiệu trưởng
- Thư ký hội đồng là Trưởng Phòng Huấn luyện Đào tạo.
- Thành viên hội đồng là: Trưởng phòng TC-HC; Giáo viên chủ nhiệm lớp.

2. Quy trình cấp giấy xác nhận

a. Phòng Huấn luyện Đào tạo tổng hợp kết quả đào tạo của học viên đã hoàn thành chương trình đào tạo; Điều kiện để học viên hoàn thành chương trình đào tạo:

- Tham gia đầy đủ nội dung lý thuyết theo quy định; đã học đủ thời gian và nội dung học thực hành lái xe trên ca bin học lái xe ô tô;
- Có kết quả "Đạt" ở bài kiểm tra lý thuyết;
- Có kết quả "Đạt" ở bài kiểm tra mô phỏng các tình huống giao thông;
- Có kết quả "Đạt" ở bài kiểm tra lái xe trong hình;
- Có kết quả "Đạt" ở bài kiểm tra lái xe tiến lùi hình chữ chi;
- Có kết quả "Đạt" ở bài kiểm tra lái xe trên đường.

b. Hội đồng xét cấp giấy xác nhận họp xét xác nhận danh sách học viên đủ điều kiện cấp giấy xác nhận; Đề nghị Hiệu trưởng ra quyết định cấp giấy xác nhận cho học viên đủ điều kiện cấp giấy xác nhận theo mẫu quy định.

3. Điều kiện cấp giấy xác nhận:

a. Học viên đã hoàn thành chương trình đào tạo, đã ký thanh lý hợp đồng với nhà trường.

b. Học viên đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính với nhà trường.

c. Không trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập có thời hạn tại thời điểm xét cấp giấy xác nhận.

Trường hợp người học bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập có thời hạn, hết thời gian bị kỷ luật nhưng không thuộc trường hợp bị xử lý kỷ luật ở mức bị buộc thôi học thì được tổ chức xét cấp giấy xác nhận.

d. Không vi phạm pháp luật đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này được áp dụng trong công tác thi, kiểm tra, xét hoàn thành khóa đào tạo Lái xe ô tô các hạng B, C1 tại Trường Trung cấp Cầu đường và Dạy nghề.

2. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký quyết định ban hành.

3. Trong quá trình thực hiện, tùy theo yêu cầu thực tế về nhiệm vụ và công tác quản lý mà Quy chế này sẽ kịp thời được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 8. Tổ chức thực hiện.

Phòng Huấn luyện đào tạo, Phòng Tổ chức hành chính, Hội đồng xét hoàn thành khóa đào tạo và các cơ quan, cá nhân có liên quan theo chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm triển khai thực hiện quy chế này.